

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 21/3/2022

V/v: “Tranh chấp yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Bình**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Văn T** - sinh ngày 11/01/1974, địa chỉ: Số 61 N, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Ông Hồ Văn T có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trương Thị Ngọc K**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bàn Tân, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (Giấy ủy quyền số công chứng 3943, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/11/2021 tại Văn phòng công chứng Ngọc Yến, TP Đà Nẵng); Địa chỉ liên hệ nơi làm việc: Số 31 Trương Văn Đa, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Bà Trương Thị Ngọc K vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Mai Xuân K1** - sinh ngày 30/11/1971. Địa chỉ: H74/04/16/K138 Hoàng Văn Thái, tổ 37, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Hiện đang chấp hành án tại trại giam An Đầm - Địa chỉ: Thôn An

Điềm, xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam - Ông Mai Xuân K1 vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tôi có thuê ông Mai Xuân K1 xây dựng 01 căn nhà cấp 4 tại đường Hoàng Văn Thái, tổ 36, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), bao gồm tiền công và vật liệu xây dựng (hai bên không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau). Tôi đã cho ông K1 ứng trước số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), cụ thể: Ngày 02/11/2018 ông K1 ứng trước số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và ngày 04/11/2018 ông K1 ứng tiếp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Sau khi ứng trước số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thì ông K1 đã mua vật liệu xây dựng hết 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) nhưng đã không xây nhà. Nay tôi yêu cầu ông K1 trả lại tôi số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Trình bày của bị đơn tại Bản tự khai ngày 29 tháng 10 năm 2021:

Tôi xác nhận có nợ ông Hồ Văn T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 02/11/2018 với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và ngày 04/11/2018 nhận tiếp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Số tiền này có nguồn gốc từ hợp đồng xây dựng (thỏa thuận miệng giữa giữa tôi và ông T về việc tôi nhận thầu xây dựng cho ông T 01 căn nhà cấp 4 tại đường Hoàng Văn Thái, tổ 36, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), bao gồm tiền công và vật liệu xây dựng. Ông T đã ứng trước cho tôi 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) như đã nêu trên. Trong quá trình thi công do khu đất xây dựng căn nhà này nằm trong vùng quy hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nên bị đình chỉ thi công. Trên thực tế tôi đã mua vật liệu xây dựng hết 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng), do đó tôi có trách nhiệm hoàn trả cho ông T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) như ông T đã yêu cầu.

Hiện nay tôi đang phải chấp hành bản án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng với hành phạt là 13 năm tù giam tính từ ngày 04/6/2020, thời gian chấp hành án phạt còn dài nên bản thân tôi hiện nay không có khả năng thanh toán, thời gian tới tôi sẽ gặp gia đình nhờ hỗ trợ để trả khoản tiền này. Nếu

gia đình không có khả năng thì tôi xin hứa sau này chấp hành xong án phạt tôi sẽ cố gắng lao động kiếm tiền để trả dứt điểm số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) cho ông T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc nội dung:

Xét thấy, sau khi không thực hiện được việc xây dựng như đã thỏa thuận, các bên đều xác nhận hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) và nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền này. Do đó, có đủ căn cứ buộc ông Mai Xuân K1 phải trả ông Hồ Văn T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng). Trên cơ sở đó, căn cứ các Điều 278, 280 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Mai Xuân K1 phải trả ông Hồ Văn T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Mai Xuân K1 phải chịu án phí dân sự 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ban đầu khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận sau khi không thực hiện được việc xây dựng như đã thỏa thuận, hai bên đã chấm dứt thỏa thuận xây nhà với nhau trước đó, đồng thời cùng tổng kết lại tổng số tiền hiện nay bị đơn nợ nguyên đơn chưa trả là 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng chẵn). Do đó tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” và thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ông Hồ Văn T không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Bà Trương Thị Ngọc K và ông Mai Xuân K1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bà K và ông K1.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận các bên có thỏa thuận việc ông Hồ Văn T thuê ông Mai Xuân K1 xây dựng 01 căn nhà cấp 4 tại đường Hoàng Văn Thái, tổ 36, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với giá 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), bao gồm tiền công và vật liệu xây dựng. Ông T đã cho ông K1 ứng trước số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ông K1 đã mua vật liệu xây dựng hết 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) nhưng sau đó dừng lại, không xây. Sau khi không thực hiện được việc xây dựng như đã thỏa thuận, các đương sự cùng chốt lại, xác nhận hiện nay ông K1 còn nợ ông T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng).

Xét lời khai của các đương sự phù hợp với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy nhận tiền ngày 02/11/2018 và ngày 04/11/2018. Do đó, có đủ căn cứ buộc ông Mai Xuân K1 phải trả ông Hồ Văn T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu.

Đối với việc ông Mai Xuân K1 xin chấp hành xong án phạt tù xong sẽ trả dứt điểm nợ cho ông T: Do ông Hồ Văn T không chấp nhận yêu cầu này của ông Mai Xuân K1 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông K1.

[3] Về án phí:

[3.1] Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Mai Xuân K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 54.000.000 đồng x 5% = 2.700.000 đồng.

[3.2] Hoàn trả cho ông Hồ Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.350.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009853 ngày 13/08/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng:

- Điều 278, Điều 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” của ông Hồ Văn T đối với ông Mai Xuân K1.

Xử:

1. Buộc ông Mai Xuân K1 phải trả cho ông Hồ Văn T số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng chẵn).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Hồ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Mai Xuân K1 không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Mai Xuân K1 phải chịu thêm khoản tiền lãi, ương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Mai Xuân K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

3.2. Hoàn trả cho ông Hồ Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.350.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009853 ngày 13/08/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Liên Chiểu;
- TAND TP Đà Nẵng (để biết);
- Chỉ cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Xuân Hương

